

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 609/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 04, phường Tích Lương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Ông Bùi Xuân M, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 04, phường Tích Lương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Xuân M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Xuân M cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về chi phí tố tụng: Hai bên thỏa thuận mỗi bên chịu một nửa chi phí tố tụng bao gồm xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ thửa đất và định giá tài sản. Bà T đã tạm nộp chi phí tố tụng là 15.000.000 đồng, bà T, ông M thỏa thuận mỗi bên

chịu $\frac{1}{2} = 7.500.000$ đồng. Ông M có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 7.500.000đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành được khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong.

- **Về án phí:** Bà T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước; Hoàn trả bà T 13.850.000đ (mười ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003344 ngày 22/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Đương sự;
- UBND P. Tích Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thư